

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 10-11-2021

V/v tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Minh Thành

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Trần Thị Thu Thanh

2. Ông Phan Á

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh B tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 292/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Văn Bá N, sinh năm 1986 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã H, tỉnh B.

2. Bị đơn: chị Thổ Thị T, sinh năm 1991 (vắng mặt lần hai không lý do)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã H, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, anh Văn Bá N là: anh và chị Thổ Thị T kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã H, thị xã H, tỉnh B. Được một thời gian thì giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Những mâu thuẫn giữa vợ chồng là ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Hiện tại, vợ chồng sống mỗi người một nơi. Nay anh Ngử thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị Thổ Thị T.

Về con chung: Có một con chung tên Văn Bá Đ, sinh ngày 14/6/2010. Khi

ly hôn, anh Ngữ yêu cầu được nuôi con vì con đang ở với anh và không yêu cầu chị Thủy cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ *Theo trình bày của bị đơn, chị Thổ Thị T là:* Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh B:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Văn Bá N, anh Văn Bá N được ly hôn chị Thổ Thị T. Giao con chung tên Văn Bá Đ, sinh ngày 14/6/2010 cho anh Văn Bá N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngữ, không yêu cầu chị Thủy cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Văn Bá N chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: anh Văn Bá N có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với chị Thổ Thị T. Anh N và chị T đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã H, tỉnh B. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Văn Bá N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn, chị Thổ Thị T vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của chị Thổ Thị T: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Thổ Thị T vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của chị Thổ Thị T là cố ý. Do đó, chị Thổ Thị T phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: anh Văn Bá N và chị Thổ Thị T kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hoài Mỹ, thị xã H, tỉnh B là hôn nhân hợp pháp. Theo anh N nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã. Những mâu thuẫn giữa vợ chồng là ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Hiện tại, anh Văn Bá N và chị Thổ Thị T sống mỗi người một nơi. Tình trạng này kéo dài đã được một thời gian.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân trên thực tế giữa anh Văn Bá N và chị Thổ Thị T là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Văn Bá N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Con chung của anh Ngữ và chị Thủy là cháu Văn Bá Đ đang sống chung với anh N và cháu có nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn nghĩ nên tiếp tục giao cháu cho anh Văn Bá N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Văn Bá N, không yêu cầu chị Thổ Thị T cấp dưỡng cho con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Văn Bá N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Văn Bá N, anh Văn Bá N được ly hôn chị Thổ Thị T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Văn Bá Đ, sinh ngày 14/6/2010 cho anh Văn Bá N trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Văn Bá N, không yêu cầu chị Thổ Thị T cấp dưỡng cho con.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.*

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Văn Bá N nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Anh Văn Bá N đã nộp đủ 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001340 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh B.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đường sự.
- VKSND thị xã H.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Minh Thành**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Á**

**Trương Thị Diện**

**Võ Phương Quang**











